

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HDQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 như sau:

1. Tình hình tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 17/03/2023 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 từ mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*) lên mức 10.580.433.270.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*). Theo đó, HDQT kính báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 đính kèm Tờ trình số 279/2023/TTQT-NHNA ngày 17/03/2023 như sau:

- Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) đã hoàn thành việc phát hành 211.606.954 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, Ngân hàng Nam Á đã tăng vốn điều lệ thêm 2.116.069.540.000 đồng (*Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng*), nâng vốn điều lệ từ mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*) lên mức 10.580.416.150.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*). Mức vốn điều lệ mới này đã được các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản: (i) Công văn số 4752/UBCK-QLCB ngày 19/07/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á; (ii) Quyết định số 1506/QĐ-NHNN ngày 09/08/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng

TMCP Nam Á; và (iii) Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 45 ngày 03/08/2023 được cấp phép bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024.

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển Ngân hàng Nam Á đến năm 2025, tầm nhìn 2030; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Ngân hàng Nam Á, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2024 với những nội dung sau:

- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 thêm 3.145.104.030.000 đồng (*Ba nghìn một trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*), nâng vốn điều lệ từ mức 10.580.416.150.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) lên mức 13.725.520.180.000 đồng (*Mười ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm tỷ, năm trăm hai mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó:
 - + Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (Lợi nhuận chưa phân phối): 2.645.104.030.000 đồng (*Hai nghìn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*) tương ứng 264.510.403 cổ phần (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm lẻ ba cổ phần*).
 - + Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á (ESOP): 500.000.000.000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*) tương ứng 50.000.000 cổ phần (*Năm mươi triệu cổ phần*).

Việc tăng vốn từ phát hành cổ phiếu ESOP sẽ được thực hiện sau khi đã thực hiện tăng vốn từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc tăng vốn điều lệ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Trần Ngô Phúc Vũ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024

(Đính kèm Tờ trình số 421 /2024/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2024 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2024 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
2. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
3. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.
4. Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Ngân hàng Nam Á.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á hiện nay là 10.580.416.150.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*), tương ứng 1.058.041.615 cổ phần (*Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, không trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm mười lăm cổ phần*).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2024 là 3.145.104.030.000 đồng (*Ba nghìn một trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*), 314.510.403 cổ phần (*Ba trăm mười bốn triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm lẻ ba cổ phần*), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ mức 10.580.416.150.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) lên mức 13.725.520.180.000 đồng (*Mười ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm tỷ, năm trăm hai mươi triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng*), tương ứng 1.372.552.018 cổ phần (*Một tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, không trăm mười tám cổ phần*).

2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á (ESOP)

3. Phương án phát hành:

- Tên cổ phần: Cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Loại tiền phát hành: Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng phát hành: 314.510.403 cổ phần (*Ba trăm mười bốn triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm lẻ ba cổ phần*).
- Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá 3.145.104.030.000 đồng (*Ba nghìn một trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Phương án phát hành cụ thể:

❖ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- + Số lượng phát hành: 264.510.403 cổ phần (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm lẻ ba cổ phần*).
- + Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 2.645.104.030.000 đồng (*Hai nghìn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ, một trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*).
- + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 25% (264.510.403 cổ phần ÷ 1.058.041.615 cổ phần).

- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 187 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 46,75 cổ phần (=187 x 25%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 46 cổ phần. Phần lẻ 0,75 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.

- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn vốn phát hành: từ nguồn vốn chủ sở hữu _ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Ngân hàng Nam Á, cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2023 theo BCTC kiểm toán độc lập riêng lẻ (đồng)	Số liệu tại ngày 31/12/2023 theo BCTC kiểm toán độc lập hợp nhất (đồng)	Số tiền được sử dụng để tăng vốn điều lệ (đồng)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	469.582.632.780	479.086.043.825	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu_Thặng dư vốn cổ phần	414.989.081	414.989.081	
3	Nguồn vốn chủ sở hữu_Lợi nhuận chưa phân phối	3.147.952.201.694	3.147.952.201.694	
3.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	2.645.104.030.000	2.645.104.030.000	2.645.104.030.000
3.2	Lợi nhuận để lại	502.848.171.694	502.848.171.694	-
4	Các quỹ khác	954.881.147.494	973.887.969.580	-
4.1	Quỹ dự phòng tài chính	937.699.319.684	956.706.141.770	-
4.2	Quỹ đầu tư phát triển	8.567.615.773	8.567.615.773	-
4.3	Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	8.614.212.037	8.614.212.037	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu_Lợi nhuận chưa phân phối				2.645.104.030.000

- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2024, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản

chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2024.

❖ **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á (ESOP):**

- + Số lượng phát hành: 50.000.000 cổ phần (*Năm mươi triệu cổ phần*).
- + Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 500.000.000.000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*).
- + Giá chào bán: bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
- + Đối tượng được mua cổ phần: Cán bộ nhân viên Ngân hàng Nam Á (người lao động).
- + Hạn chế chuyển nhượng: hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phần được mua trong vòng một (01) năm và 50% số cổ phần trong năm tiếp theo kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- + Mục đích phát hành:
 - Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động có thành tích vượt trội.
 - Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Ngân hàng Nam Á.
 - Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực thuộc đối tượng quy hoạch các vị trí lãnh đạo cấp cao.
- + Phương án xử lý cổ phần không đăng ký mua hết: trong trường hợp người lao động từ chối mua hoặc mua không hết số cổ phần được quyền mua, HĐQT sẽ được quyền phân phối số cổ phần này cho các đối tượng khác là người lao động trong Ngân hàng Nam Á. Giá chào bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phần tương tự như cổ phần bán cho người lao động theo chương trình ESOP.
- + Điều khoản thu hồi cổ phiếu: được quy định cụ thể tại quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á.
- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2024, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).

Việc tăng vốn từ phát hành cổ phiếu ESOP sẽ được thực hiện sau khi đã thực hiện tăng vốn từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
 - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
 - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

V. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,092%
Tổng cộng					9,436%	9,092%

VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,092%
Tổng cộng					9,436%	9,092%

VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

Không có.

VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 28/02/2024: 587.557 cổ phần (Năm trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi bảy cổ phần), chiếm 0,056% vốn điều lệ (Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 28/02/2024 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam).
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: 734.446 cổ phần (Bảy trăm ba mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi sáu cổ phần), chiếm 0,054% vốn điều lệ.

IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH

Đơn vị: tỷ đồng/%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	10.580	13.726	3.146
2	Tổng tài sản	209.896	232.000	22.104
3	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	22.591	26.200	3.609
4	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	163.888	178.000	14.112
5	Dư nợ tín dụng	141.738	160.300	18.562
6	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	141.438	160.000	18.562
7	Tỷ lệ nợ xấu	Đảm bảo $\leq 3\%$		
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	11,09%	11,90%	0,81%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	11,16%	11,96%	0,80%
9	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	4,79%	3,68%	-1,11%
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	20,38%	18,56%	-1,82%
11	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	87,74%	121,11%	33,37%
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	254,72%	276,48%	21,76%
12	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	19,93%	20,31%	0,39%
13	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	75,05%	77,20%	2,15%
14	Lợi nhuận trước thuế	3.304	4.000	696
15	Lợi nhuận sau thuế	2.622	3.200	578

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/Giảm
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	1,29%	1,45%	0,16%
17	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	18,57%	18,72%	0,15%

X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH

HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.

XI. CÁC VẤN ĐỀ UỶ QUYỀN

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024; quyết định trình tự của từng đợt phát hành;
- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có văn bản chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á; Quyết định tiêu chuẩn, danh sách, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và số lượng cổ phần người lao động được tham gia chương trình;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi nội dung giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đăng ký bổ sung cổ phiếu và đăng ký giao dịch bổ sung với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
- Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Trần Ngô Phúc Vũ